

Số: /2025/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025; số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 7681/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 865/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị sự

dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 3. Nguyên tắc chung phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030

1. Bảo đảm thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; phát huy vai trò đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân để thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo chủ động cho các cấp chính quyền địa phương.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương để đảm bảo cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng Quy hoạch tỉnh Lai Châu; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm của tỉnh; Kế hoạch tài chính 5 năm; các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo mục tiêu hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn cân đối ngân sách địa phương của tỉnh Lai Châu; là cơ sở để tăng cường thu hút, huy động các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

5. Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải; bảo đảm sử dụng vốn ngân sách địa phương có hiệu quả. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan. Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án phải bảo đảm theo quy định tại Điều 57 của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước; các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chương trình, nhiệm vụ dự án quốc phòng, an ninh, giáo dục, đào tạo.

7. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 được thực hiện như sau:

- a) Ưu tiên dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp;
- b) Ưu tiên bố trí vốn cho dự án quan trọng của tỉnh;

- c) Đối ứng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;
- d) Ưu tiên bố trí vốn để hoàn trả vốn ứng trước;
- e) Phân bổ đủ vốn cho dự án hoàn thành quyết toán, dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, cam kết với Trung ương, vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư;
- g) Phân bổ đủ vốn cho thực hiện dự án chuyên tiếp theo tiến độ phê duyệt;
- h) Phân bổ đủ vốn cho thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;
- k) Phân bổ vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có);
- l) Phân bổ vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi; quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;
- m) Phân bổ cho các dự án khởi công mới đáp ứng các yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đối ứng đền bù, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư trường liên cấp theo chỉ đạo của Trung ương; lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

8. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 4. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương

1. Nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

a) Đối tượng và ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030

- Đối tượng: Theo quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công.

- Ngành, lĩnh vực: Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP;

b) Tiêu chí, định mức phân bổ vốn giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ số vốn được Trung ương phân bổ, thực hiện phân bổ theo các tiêu chí, định mức như sau:

- Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án, cụ thể:

+ Đền bù, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư các dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới và các Trường

theo chỉ đạo của Trung ương.

+ Đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: Mức vốn cụ thể theo hướng dẫn của Trung ương và Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

+ Bố trí đủ để hoàn trả vốn ứng trước, dự án hoàn thành quyết toán, dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, cho thực hiện dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước theo tiến độ phê duyệt, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có).

+ Thực hiện một số Chương trình, Đề án, dự án theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh được phê duyệt; các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh trong giai đoạn: Mức vốn cụ thể theo nhu cầu và khả năng cân đối.

+ Ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi: Mức vốn cụ thể theo khả năng cân đối (bao gồm cả vốn đầu tư, vốn sự nghiệp) và không thấp hơn 5% tổng số vốn nguồn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước được Trung ương bổ sung cho tỉnh.

+ Hỗ trợ vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Mức vốn phân bổ cụ thể theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Đối ứng cho thực hiện các dự án quốc phòng, an ninh thực hiện trên địa bàn tỉnh, các dự án đã cam kết với Trung ương;

- Phân bổ cho dự án khởi công mới phân theo ngành, lĩnh vực, phân bổ theo thứ tự ưu tiên:

+ Các dự án thuộc lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Cơ sở vật chất về y tế, trong đó ưu tiên nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

+ Đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống các Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, các trường nội trú trên địa bàn tỉnh.

+ Hạ tầng nông, lâm nghiệp, thủy sản;

+ Đầu tư xây dựng trụ sở các xã (bao gồm cả trụ sở cơ quan quân sự, công an xã).

+ Hệ thống hạ tầng giao thông;

+ Các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực khác.

- Dành 10% dự phòng chưa phân bổ để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn.

2. Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất

a) Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; đối ứng cho thực hiện các nhiệm vụ, dự án về quản lý đất đai đã cam kết với Trung ương; cấp vốn điều lệ cho quỹ phát triển đất tỉnh;

đầu tư xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; bảo đảm không dàn trải, manh mún.

3. Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết

a) Đầu tư xây dựng các dự án về y tế, giáo dục đào tạo; đổi mới chương trình sách giáo khoa.

b) Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; bảo đảm không dàn trải, manh mún.

4. Đối với các nguồn vốn khác dành cho đầu tư phát sinh trong năm

Sau khi xác định được các nguồn vốn khác dành cho đầu tư phát sinh trong năm (*tặng thu ngân sách, dự toán chi còn lại, các nguồn vốn khác để lại cho đầu tư*), Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2025.

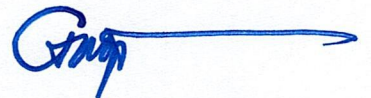
2. Nghị quyết số 41/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ ba mươi tư thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ